

BÁO CÁO THÁNG QUỸ SSIAM VN30 ETF

Ngày cập nhật: 31/10/2023

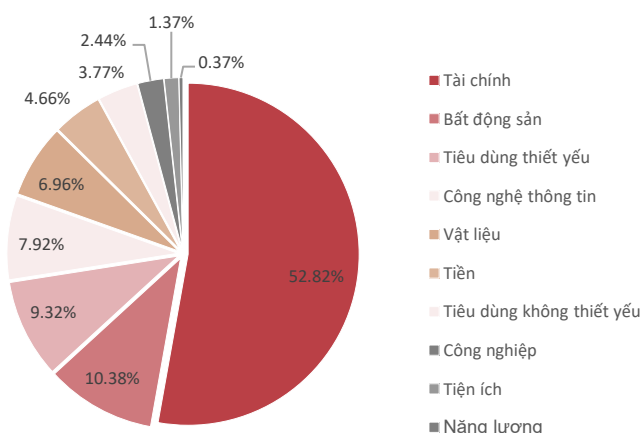
THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/10/2023

TÊN QUỸ	QUỸ ETF SSIAM VN30
MÃ QUỸ	FUESSV30
MÃ BLOOMBERG	FUESSV30 VN EQUITY
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VN30 Index
BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG	22/06/2020
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
QUY MÔ QUỸ	VND 125.4 tỷ đồng (~5,2 triệu USD) (tại ngày 31/10/2023)
TIỀN TỆ	VND
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công Ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)
PHÍ QUẢN LÝ	0,55%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	9,800,000
THÀNH VIÊN LẬP QUỸ	SSI, MAS, BSC, KIS, VCSC, BVSC
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	Vietcombank – Hội sở

CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	30
HỆ SỐ P/E	10.15x
HỆ SỐ P/B	1.46x

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ ETF SSIAM VN30 hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ số VN30 trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VN30. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với chỉ số VN30 hoặc đưa các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VN30 Index

Chỉ số VN30 là chỉ số bao gồm các cổ phiếu được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh có giá trị vốn hóa và thanh khoản cao nhất thị trường. Chỉ số VN30 có giới hạn trọng lượng 10% đối với cổ phiếu riêng lẻ và 15% đối với nhóm cổ phiếu liên quan.

Chỉ số VN30 đại diện cho > 60% vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam.

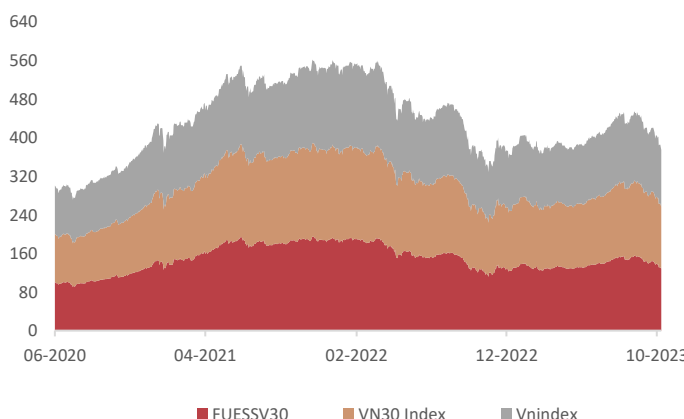
Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày kết thúc góp vốn (22/06/2023)
SSIAM VN30 ETF	12,799.15	-10.99%	-15.68%	3.32%	27.99%
VN30 Index	1,039.38	-10.88%	-15.55%	3.40%	28.32%

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.

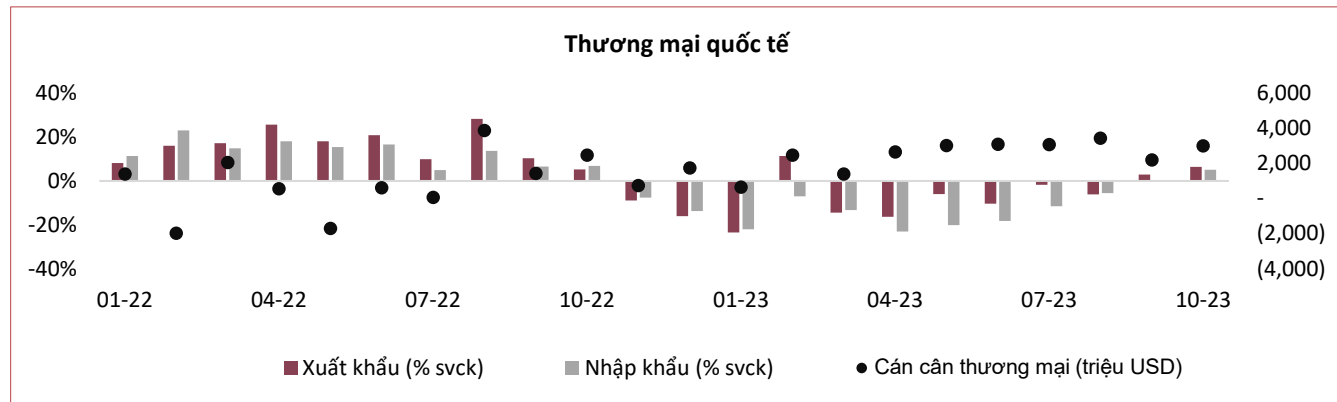
HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ETF SSIAM VN30



CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG – THÁNG 10 2023

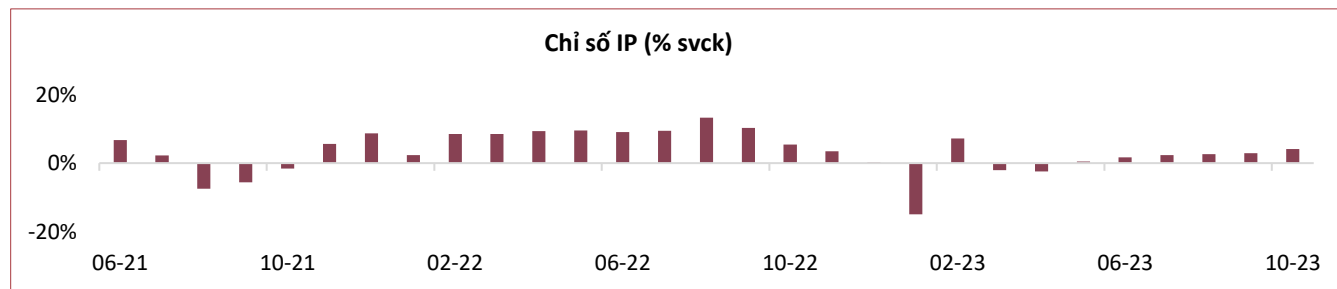
Lạm phát hạ nhiệt như kỳ vọng

Xuất khẩu tiếp tục phục hồi trong tháng 10. Thặng dư thương mại tăng trong tháng 10 nhờ xuất khẩu tiếp tục hồi phục. Xuất khẩu ước tính tăng trưởng 5,9% svck, đạt 32,3 tỷ USD trong tháng 10. Trong khi đó, nhập khẩu tăng chậm hơn, tăng 5,2% svck lên 29,3 tỷ USD. Nhờ vậy, cán cân thương mại ước tính thặng dư 3 tỷ USD và 24,6 tỷ USD trong 10 tháng năm nay. Đáng lưu ý, xuất khẩu các sản phẩm điện tử, điện thoại, và máy móc thiết bị tiếp tục tăng trưởng dương lần lượt 2,3%, 1,2%, và 13,1% so với tháng trước. Như vậy, việc duy trì tốc độ tăng trưởng các mặt hàng này cho thấy sản xuất công nghiệp trong nước tiếp tục hồi phục. Về các thị trường xuất khẩu, Trung Quốc là thị trường duy nhất ghi nhận tốc độ tăng trưởng dương là 4,7% svck trong 10 tháng năm nay. Nhìn chung, với cán cân thương mại tiếp tục thặng dư, chúng tôi duy trì quan điểm tích cực về tỷ giá trong trung và dài hạn.

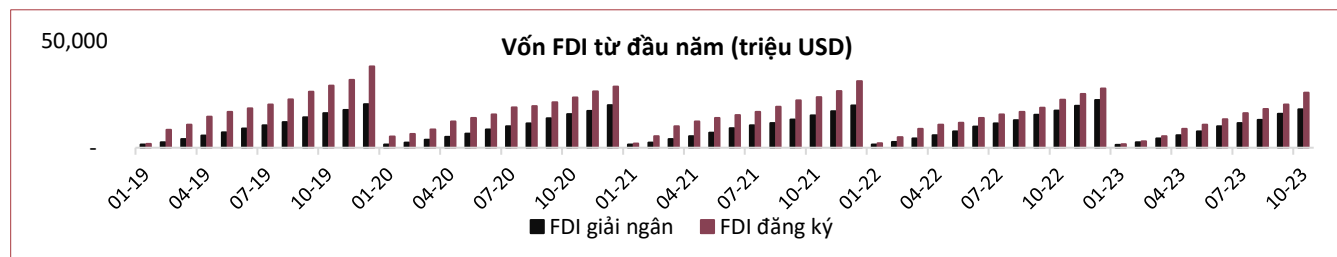


Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trong tháng 10. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 5,5% so với tháng trước và 4,1% svck trong tháng 10. Trong đó, sản xuất mặt hàng thiết bị điện tử tăng 7,2% so với tháng trước, cao hơn đáng kể so với mức 5,1% trong tháng 9. Trong khi đó, nhóm ngành khai khoáng cũng cải thiện trong tháng 10 và tăng 9,6% so với tháng trước, chủ yếu nhờ sản xuất dầu thô và khí đốt (+12,5%). Sự tăng tốc của nhóm ngành này có thể nhờ nhà máy lọc dầu Nghi Sơn bắt đầu hoạt động trở lại sau một thời gian dài bảo trì. Ngoài ra, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đã ký kết các hợp đồng liên quan và triển khai chuỗi dự án khí điện lò B – Ô Môn vào cuối tháng 10 vừa qua. Việc triển khai dự án này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tăng trưởng của nhóm ngành Khai khoáng nói riêng, cũng như sản xuất công nghiệp nói chung trong thời gian tới.

Ở chiều ngược lại, chỉ số PMI giảm nhẹ xuống mức 49,6 điểm trong tháng 10, so với mức 49,7 điểm trong tháng 9. Mặc dù vậy, số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng trong ba tháng liên tiếp và việc làm duy trì ổn định. Với tồn kho hàng thành phẩm tiếp tục đà giảm, các nhà sản xuất có thể phải tăng sản lượng hơn trong thời gian tới.

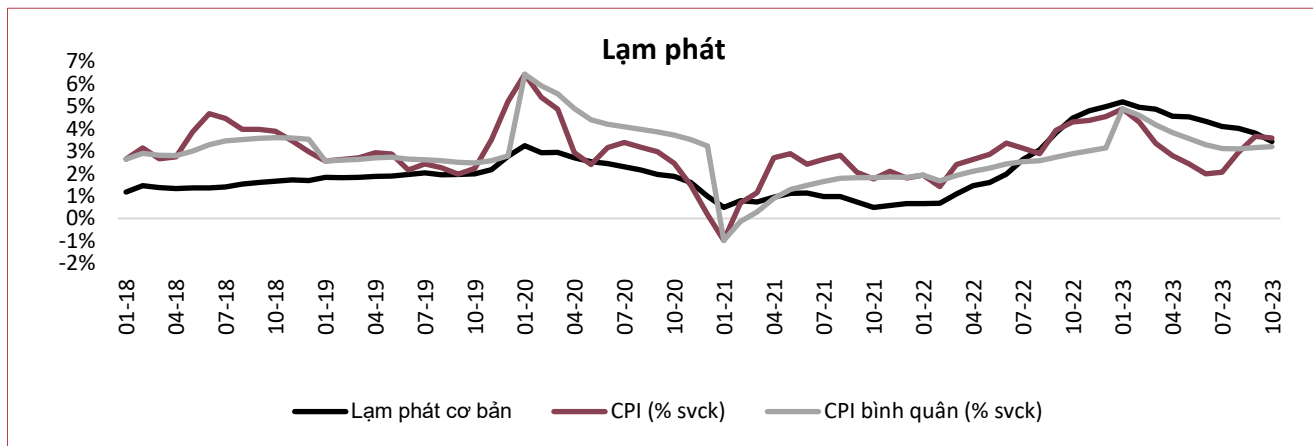


Đầu tư công duy trì đà tăng và vốn đăng ký FDI tăng vượt kỳ vọng. Giải ngân FDI tăng 3,2% svck, đạt 2,1 tỷ USD trong tháng 10, tương đương 18 tỷ USD trong 10 tháng năm nay. Đáng lưu ý, vốn đăng ký FDI tăng mạnh 54% svck lên 15,3 tỷ USD trong 10 tháng năm nay nhờ vào một số dự án lớn như nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao Ecovance (500 triệu USD), dự án tổ hợp công nghệ tế bào quang điện Jinko Solar (1,5 tỷ USD), Nhà máy Lite-on (690 triệu USD). FDI vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì mức cao là 82% tổng giải ngân FDI, và sản xuất công nghiệp được kỳ vọng cải thiện hơn trong ngắn hạn và tăng trưởng cao hơn trong dài hạn. Trong khi đó, vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước duy trì mức tăng cao 23% svck trong 10 tháng năm nay, và đạt 66% kế hoạch cả năm. Như vậy, giải ngân đầu tư công duy trì tốc độ tăng trưởng cao tiếp tục cho thấy quyết tâm của Chính phủ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của cả nước.



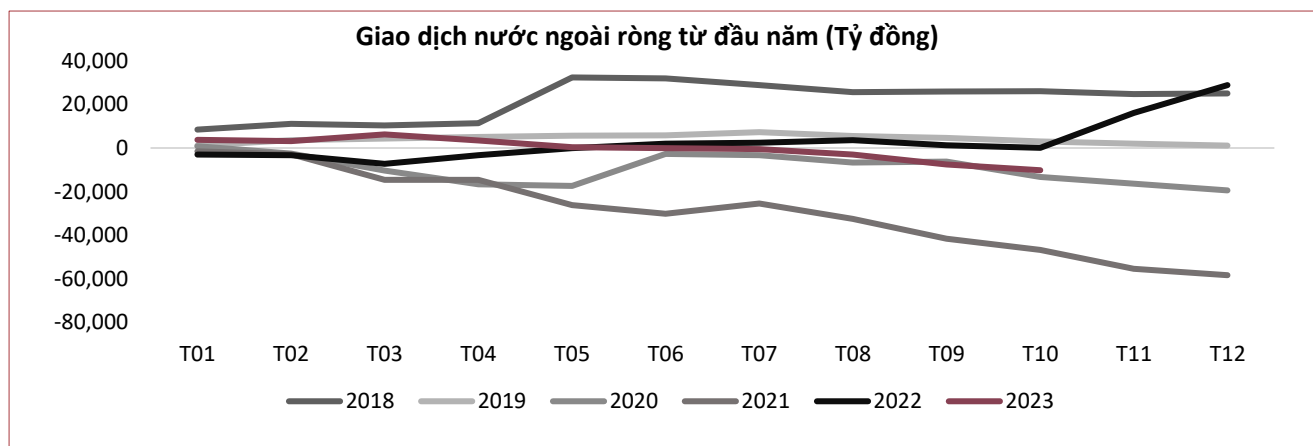
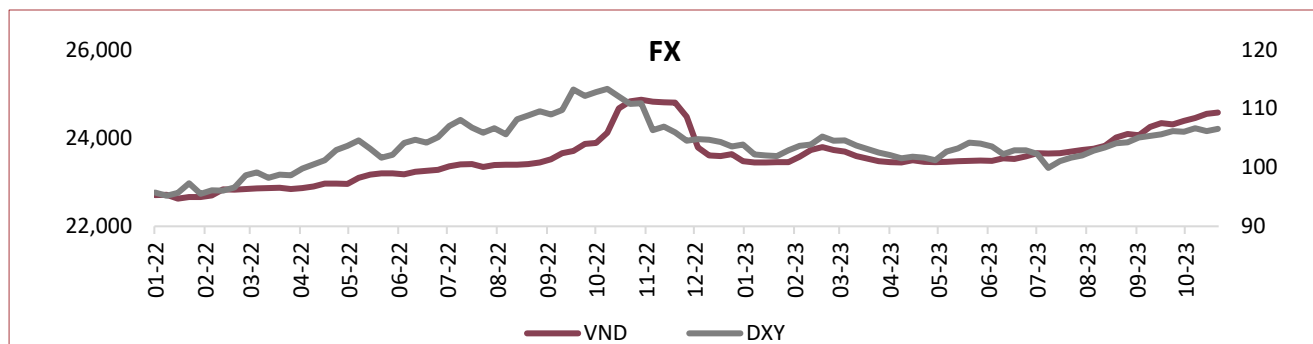
CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG – THÁNG 10 2023

Lạm phát hạ nhiệt trong tháng 10 như kỳ vọng. Chỉ số lạm phát cả nước tháng 10 tăng nhẹ 0,08% so với tháng trước, tương đương 3,59% svck, giảm từ mức 3,66% trong tháng 9. Như vậy, lạm phát bình quân 10 tháng đầu năm đạt mức 3,2%, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu của Chính phủ là 4,5%. Chỉ số giá nhóm ngành giáo dục tăng 2,25% so với tháng trước do còn một số địa phương điều chỉnh tăng giá học phí. Tuy nhiên, mức tăng này đã giảm đáng kể so với mức tăng 8,1% của tháng 9 trước đó. Ở chiều ngược lại, giá xăng và thịt heo giảm lần lượt 4,59% và 1,41% so với tháng trước đã giúp kéo lạm phát chung tháng 10 xuống. Ngoài ra, lạm phát cơ bản tiếp tục hạ nhiệt và giảm còn 3,43% trong tháng 10 cũng là mức thấp nhất kể từ tháng 8 năm ngoái. Nhìn chung, chúng tôi tin rằng lạm phát sẽ tiếp tục hạ nhiệt trong những tháng cuối năm, giúp hỗ trợ chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước.



Áp lực ngắn hạn lên tỷ giá đã hạ nhiệt. Tiền Đồng mất giá 1% so với đồng USD trong tháng 10, và NHNN tiếp tục phát hành tín phiếu để hỗ trợ tiền Đồng. Lượng tín phiếu lưu hành đạt mức xấp xỉ 206 nghìn tỷ đồng, tương đương 8,5 tỷ USD tính đến cuối tháng 10 và lãi suất qua đêm liên ngân hàng cũng tăng nhẹ lên 1,0 – 1,5%. Tuy nhiên với quyết định giữ lãi suất không đổi của Fed và chỉ số DXY giảm, áp lực ngắn hạn lên tiền Đồng đã hạ nhiệt. Tỷ giá USD/VND đã giảm khoảng 0,9% trong những ngày đầu tháng 11.

Về chính sách tiền tệ, NHNN tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng kinh tế khi mà một số ngân hàng quốc doanh tiếp tục giảm lãi suất huy động khoảng 0,2 – 0,3%. Tăng trưởng tín dụng toàn ngành ước tính đạt mức 7,1% so với cuối năm 2022. Tuy nhiên, tín dụng ở các ngân hàng thương mại tốt có mức tăng trưởng cao hơn (8 – 10% trong tháng 9). Do đó, tăng trưởng tín dụng được kỳ vọng tiếp tục cải thiện hơn trong hai tháng cuối năm nhờ động lực từ nhóm các ngân hàng thương mại dẫn đầu.



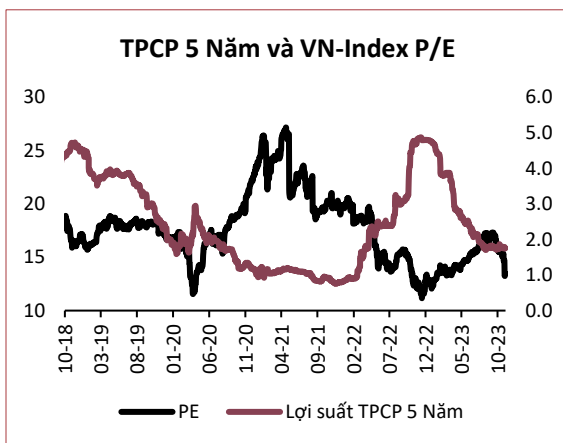
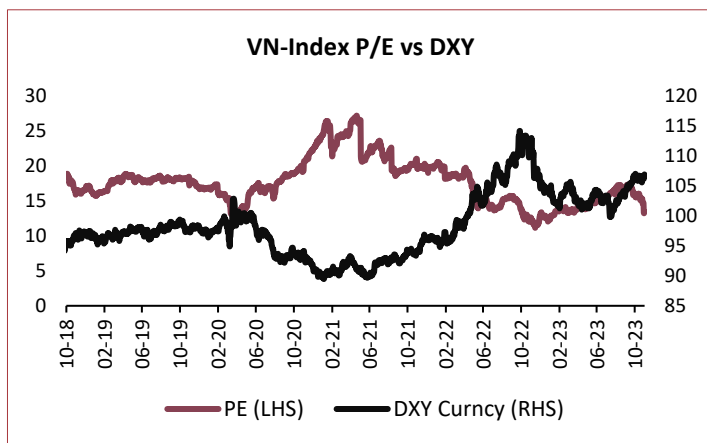
CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG – THÁNG 10 2023

Tính đến 31/10/2023	1 Tháng Δ	3 Tháng Δ	1 Năm Δ	Tỷ trọng VN-Index	P/E 12 tháng	P/B hiện tại	ROE	Beta
Dịch vụ truyền thông	3.5%	-7.1%	2.8%	0.1%	38.9	0.9	0.6	1.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	-18.4%	-19.5%	-8.2%	3.0%	23.3	1.9	6.6	1.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	-15.0%	-20.6%	-20.5%	9.8%	21.2	2.6	10.6	0.8
Năng lượng	-14.8%	-19.3%	6.8%	1.7%	12.3	1.3	10.9	1.1
Tài chính	-7.1%	-9.8%	14.5%	43.6%	9.1	1.5	17.1	1.0
Chăm sóc sức khỏe	-8.7%	-12.2%	10.0%	0.8%	13.6	2.0	16.2	0.6
Công nghiệp	-11.7%	-15.3%	5.2%	8.3%	13.8	1.6	4.5	1.1
Công nghệ thông tin	-11.7%	-4.7%	23.1%	3.0%	17.9	4.1	24.5	0.9
Nguyên vật liệu	-13.5%	-17.7%	18.4%	8.2%	20.5	1.3	4.9	1.4
Bất động sản	-13.8%	-28.4%	-15.0%	15.2%	9.9	1.2	10.8	1.0
Tiện ích	-13.1%	-13.0%	-4.5%	6.3%	13.1	1.9	14.2	0.8
Không được phân loại	-6.0%	11.0%	37.0%	0.0%	23.4	0.5	-7.6	1.2
VN-Index	-10.9%	-15.9%	2.1%	100.0%	13.2	1.5	12.2	1.0
VN30	-10.9%	-15.6%	3.4%		10.7	1.5	14.4	

Thị trường tiếp tục điều chỉnh do tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Chỉ số VN-Index giảm trong tháng 10 do áp lực bán tăng và tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Chỉ số VN-Index mất 10,9% và đóng cửa ở mức 1.028,2 điểm. Lực cầu suy yếu và giá trị giao dịch trung bình ngày giảm về chỉ còn 600 triệu USD. Tâm lý thận trọng của nhà đầu tư có thể đến từ (i) lượng lớn bán cổ phiếu VHM trong phiên ATO trong ngày giao dịch 26/10, và (ii) kết quả kinh doanh quý 3 thấp hơn kỳ vọng. Hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm khi áp lực bán tăng trên toàn thị trường. Trong đó, nhóm ngành Hàng tiêu dùng không thiết yếu ghi nhận mức giảm cao nhất là 18,4%, theo sau là nhóm ngành Hàng tiêu dùng thiết yếu (-15%). Đà giảm mạnh của các nhóm ngành hàng này chủ yếu đến từ các cổ phiếu như MWG (-28,3%), MSN (-23,7%), và SAB (-21,8%) do kết quả kinh doanh trong quý 3 không được như kỳ vọng của thị trường.

Nhà đầu tư nước ngoài duy trì vị thế bán ròng trong tháng 10 với tổng giá trị bán ròng ở mức 110 triệu USD. Các nhà đầu tư nước ngoài chủ yếu bán các mã cổ phiếu như MWG (40 triệu USD), MSN (25 triệu USD), và VPB (15 triệu USD). Ngược lại, họ mua ròng nhiều nhất ở các cổ phiếu như DGC (14 triệu USD) và STB (11 triệu USD).

Định giá của thị trường đã dần trở nên hợp lý và hấp dẫn hơn khi chỉ số VN-Index đang giao dịch ở mức 13,2 lần, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 5 năm. Với việc định giá cả thị trường đã dần hấp dẫn hơn, khối ngoại đã bắt đầu quay trở lại thị trường trong những phiên giao dịch đầu tháng 11, và một số quỹ ETF cũng đã thu hút thêm dòng tiền từ nhà đầu tư. Nhìn chung, chỉ số DXY giảm và Fed không tăng lãi suất được kỳ vọng có thể giúp ổn định dòng vốn đầu tư của khối ngoại vào thị trường trong tháng 11 này.



Tính đến 31/10/2023	Vietnam VN-Index	Thailand SET Index	Philippines PCOMP Index	Indonesia JCI Index
Từ đầu năm % Tăng/(Giảm)	2.1%	-17.2%	-9.0%	-1.6%
P/E (12 tháng qua)	13.2	21.1	14.1	15.3
P/B	1.5	1.4	1.6	1.9
ROE	12.2	7.4	10.9	11.8
Vốn hóa thị trường (tỷ USD)	206	558	172	663
Giá trị giao dịch bình quân ngày trong 3 tháng (triệu USD)	767	1,323	68	579
Vốn nước ngoài ròng năm 2022 (triệu USD)	1,072.6	5,844.1	(1,245.3)	4,316.7
Vốn nước ngoài ròng từ đầu năm 2023 (triệu USD)	(335.2)	(4,977.2)	(900.0)	(874.5)
Lợi suất TPCP 5 năm	1.79%	2.89%	6.47%	7.12%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Trong tháng đầu của quý 4 2023, tràn ngập các mặt báo là thông tin về căng thẳng leo thang từng ngày tại chảo lửa Israel và Hamas. Dù các NHTW thận trọng giữ lãi suất không đổi trong kỳ họp cuối tháng, giúp thấp thêm hi vọng cho thị trường, điều này là không đủ để vượt qua những tin tức xấu trong tháng.

Kết quả là thị trường chứng khoán thế giới giảm điểm trong tháng, với chỉ số Dow Jones giảm 1,26%, S&P 500 mất 2,1% còn NASDAQ cũng rơi mất 2,78%. Tại Châu Âu, các chỉ số tại các nền kinh tế lớn cũng giảm theo xu hướng chung, với chỉ số CAC 40 của Pháp giảm 3,5%, DAX của Đức giảm 3,75% và FTSE 100 của Vương quốc Anh mất 3,69%. Còn ở Trung Quốc, bên cạnh những diễn biến chung của thế giới, thị trường tại đây còn chịu ảnh hưởng bởi thông tin nhà phát triển BĐS hàng đầu của Trung Quốc là Country Garden chính thức không thanh toán được khoản nợ trái phiếu bằng USD khi đến hạn, dẫn tới các chỉ số Shang hai và Hang Seng lần lượt mất 3,1% và 3,9%.

Tại Việt Nam, trong khi các chỉ số kinh tế hiện tại tương đối tích cực như cán cân thương mại, sản xuất công nghiệp hay dòng vốn FDI đăng ký, giải ngân, thì một số chỉ số xu hướng tương lai đặc biệt là PMI cho thấy sự phục hồi của nền kinh tế vẫn còn có những điểm chưa hoàn thiện dẫn tới biến động trong tương lai gần. Hơn nữa, thông tin về việc các nhà đầu tư vào một doanh nghiệp BĐS hàng đầu đã bán ra khối lượng lớn cổ phiếu của công ty này để phòng vệ cho trạng thái đầu tư vào trái phiếu công ty, làm cho thị trường bị hoảng hốt. Điều này lại dẫn tới chỉ số VNIndex giảm sâu 10,88%.

Với những diễn biến đó, chỉ số VN30 cũng mất 10,88% trong tháng, và quỹ ETF FUESSVN30 của chúng tôi là quỹ theo sát chỉ số VN30, cũng mất 10,99% trong tháng Mười. Kết quả là các nhà đầu tư vào quỹ trong năm nay chỉ còn hưởng mức tăng trưởng 3,32% so với tăng trưởng chỉ số chung 3,4% tính từ đầu năm.

Trong các thành phần của chỉ số VN30 mà quỹ ETF của chúng tôi mô phỏng toàn bộ, ngành hàng Tiêu dùng Không thiết yếu giảm sâu nhất, mất 28,33% trong khi ngành này trong chỉ số VNIndex chỉ mất 18,2%. Lý do là do tỷ trọng lớn của ngành này trong VN30 là cổ phiếu MWG, đã bị bán tháo mạnh khi có tin đồn (mà sau đó được chứng minh là sai sự thật) về việc cổ phiếu này bị loại khỏi chỉ số Diamond. Ngành hưởng lợi lớn nhất trong chỉ số VN30 là ngành Công nghiệp, khi gần như không giảm trong chỉ số trong khi giảm tới 11,66% trong VNIndex.

Dù những diễn biến gần đây của thị trường cho thấy đà hồi phục vẫn chưa hoàn toàn bền vững, chúng tôi tái khẳng định niềm tin của mình vào tiềm năng dài hạn của nền kinh tế Việt Nam cũng như thị trường chứng khoán nước này. Biến động giảm của thị trường trong tháng Mười có thể coi là cơ hội tốt cho các nhà đầu tư gia tăng một cách thận trọng tỷ trọng chứng chỉ quỹ của chúng tôi và hưởng lợi từ xu hướng tăng giá khi đà hồi phục trở nên vững chắc hơn trong tương lai gần.

DANH MỤC ĐẦU TƯ QUỸ (%NAV)

STT	CỔ PHIẾU	TÊN CÔNG TY	% NAV	STT	CỔ PHIẾU	TÊN CÔNG TY	% NAV
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	6.50	16	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	0.75
2	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp	0.46	17	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	2.77
3	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0.77	18	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	3.60
4	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	0.30	19	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	2.56
5	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	1.89	20	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	4.82
6	FPT	Công ty Cổ phần FPT	8.23	21	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	5.82
7	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam	0.83	22	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	1.98
8	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Sài Gòn	0.26	23	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	5.05
9	HDB	Ngân hàng Phát triển TPHCM	3.30	24	VHM	CTCP Vinhomes	4.02
10	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	6.97	25	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	2.09
11	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	4.51	26	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	4.39
12	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	3.55	27	VJC	CTCP Hàng không VietJet	2.53
13	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	3.92	28	VNM	Công ty Cổ phần Sửa Việt Nam	5.38
14	PLX	Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	0.38	29	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	8.92
15	POW	Ngân hàng TMCP Á Châu	0.59	30	VRE	CTCP Vincom Retail	1.91

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

GIẢI THƯỞNG

TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST
ASIA

- “Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023
- “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021

TẠP CHÍ THE ASSET

- “Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021

TẠP CHÍ ASIANINVESTOR

- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2010, 2015, 2016, 2017, 2018
- “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022

TẠP CHÍ ASIA ASSET
MANAGEMENT

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
- “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022
- “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015
- “Quỹ mới của Năm” 2020

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

ÔNG. HỒ MINH TRÍ
Giám đốc phát triển kinh doanh

T: (+84) 28 3824 2897 ext 1628
M: (+84) 90 888 9669
E: trihm@ssi.com.vn

ÔNG. NGUYỄN KỲ MINH
Giám đốc đầu tư

T: (+84) 4 3936 6321 ext 1637
E: minhnk@ssi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (SSI)

ÔNG. NGUYỄN ANH ĐỨC
Giám đốc khối Phát triển khách hàng tổ chức

M: (+84) 979 585658
E: ducna1@ssi.com.vn